TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2025/HNGĐ-ST
Ngày 13-8-2025
V/v: Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Sĩ Thạo

2. Ông Nguyễn Trần Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Trung, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực A – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Kiên Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực A – Vĩnh Long xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13b/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thạch Thị Hồng L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp X, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp X, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long). Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Thạch Sâm B, sinh 1984.

Địa chỉ: ấp X, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp X, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt không lý do

- *Con chung:*

Cháu Thạch Thị Thúy L1, sinh ngày 15/02/2011

Cháu Thạch Khánh L2 sinh ngày 13/5/2015

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Thạch Thị Hồng L trình bày, yêu cầu :

Về hôn nhân, năm 2009 bà và ông Thạch Sâm B tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là

Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Vĩnh Long). Sau khi kết hôn hai người sinh sống chung hạnh phúc được một thời gian thì đến đầu năm 2023 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống hàng ngày nên quyết định ly thân đến nay đã được 18 tháng, vì vậy bà yêu cầu ly hôn.

Về con chung, bà và ông Thạch Sâm B có 02 con chung tên Thạch Thị Thúy L1 sinh ngày 15/02/2011 và tên Thạch Khánh L2 sinh ngày 13/5/2015, bà yêu cầu nuôi con sau ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên bà không yêu cầu giải quyết.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bà Thạch Thị Hồng L cho rằng :

Bà vẫn giữ yêu cầu ly hôn nguyên nhân do ông Thạch Sâm B không lo làm phụ giúp gia đình, không quan tâm lo lắng cho vợ, con. Vì không thể chấp nhận việc ông Thạch Sâm B không có trách nhiệm với vợ, con nên từ đầu năm 2023 bà dẫn theo 02 con ra thuê đất, cất nhà (tiệm làm đẹp cho khách như làm tóc, làm móng tay) sống riêng đến nay, trong thời gian không sống chung ông Thạch Sâm B cũng không thay đổi, vẫn bỏ mặc vợ con. Nay bà không yêu cầu hàn gắn đoàn tụ. Bà vẫn giữ yêu cầu nuôi 02 con chung tên Thạch Thị Thúy L1 sinh ngày 15/02/2011 và tên Thạch Khánh L2 sinh ngày 13/5/2015 và không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Vì bà có công việc và thu nhập ổn định mỗi ngày từ 300.000 đồng trở lên từ công việc làm đẹp cho khách. Đối với tài sản chung và nợ chung bà vẫn khai xác định không có nên không yêu cầu gì khác. Ngoài ra tại phiên toà bà khai ông Thạch Sâm B có đang quản lý, sử dụng nhà, đất là tài sản riêng của bà do cha mẹ bà cho, nhưng bà không yêu cầu chia hoặc tranh chấp gì khác khi ly hôn, bà yêu cầu để tự thương lượng, thoả thuận riêng với ông Thạch Sâm B, khi nào không thoả thuận được hoặc khi cần thì bà sẽ khởi kiện sau. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác

*Bị đơn ông Thạch S*âm *B vắng mặt nên không có lời khai trình bày yêu cầu của mình đối với các yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Hồng L.*

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đúng quy định Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và thời hạn gửi hồ sơ vụ án chưa đúng quy định Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Đối với nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng quy định của BLTTDS. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền nghĩa vụ tố tụng theo quy định của BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án:

Bà L và ông Sâm B tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định thì đây là hôn nhân hợp pháp. Chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Qua xác minh thì bà L và ông Sâm B đã ly thân đến nay

hơn 01 năm. Nhận thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Sâm B mà ông bỏ mặc không tham gia hòa giải xin đoàn tụ cũng như không thể hiện ý kiến của mình gửi đến Tòa án. Điều đó cho thấy ông Sâm B không có thiện chí đoàn tụ. Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông Sâm B theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Con chung tên Thạch Thị Thúy L1 sinh ngày 15/02/2011 và Thạch Khánh L2 sinh ngày 13/5/2015. Từ khi ly thân con chung do bà L nuôi dưỡng và hai con cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ nên giao 02 con chung cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét.

Tài sản chung, nợ chung không có nên cũng không yêu cầu xem xét.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án quy định.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Thạch Thị Hồng L ly hôn với ông Thạch Sâm B. Về con chung: Giao hai con chung tên Thạch Thị Thúy L1 sinh ngày 15/02/2011 và Thạch Khánh L2 sinh ngày 13/5/2015 cho bà Thạch Thị Hồng L chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của hai con. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét giải quyết. Tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí bà Thạch Thị Hồng L phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: Kiến nghị khắc phục thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và thời hạn chuyển hồ sơ vụ án đúng quy định Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Thạch Thị Hồng L khởi kiện ông Thạch Sâm B có nơi cư trú tại ấp X, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp X, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), nội dung yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, Toà án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (nay là Toà án nhân dân Khu vực A – Vĩnh Long) thụ lý, giải quyết vụ án; xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách đương sự là đúng.

[2] Sự vắng mặt của bị đơn ông Thạch Sâm B là vắng mặt không lý do. Nhận thấy, ông Thạch Sâm B đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà đến lần thứ hai mà vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Tại đơn khởi kiện và các lời khai của đương sự cho thấy, bà Thạch Thị Hồng L và ông Thạch Sâm B kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn, được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), đăng ký ngày 04/3/2009 (bút lục 03) nên hôn nhân của họ là hợp pháp.

[4] Bà Thạch Thị Hồng L cho rằng do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn. Trước khi đưa vụ án ra xét xử, Toà án đã có thông báo hoà giải nhằm tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ, mà ông Thạch Sâm B vắng mặt nên Toà án có động viên, giải thích, đồng thời thuyết phục bà Thạch Thị Hồng L hàn gắn tình nghĩa vợ chồng mà không thành, bà kiên quyết giữ yêu cầu ly hôn và giữ yêu cầu nuôi con chung. Đối với ông Thạch Sâm B vắng mặt và không có văn bản phản đối hoặc đưa ra ý kiến hay yêu cầu của mình trong vụ án, tại thời điểm xét xử hai người không còn sống chung và bà Thạch Thị Hồng L không yêu cầu đoàn tụ, điều này thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có cơ sở chấp nhận cho bà Thạch Thị Hồng L và ông Thạch Sâm B ly hôn.

[5] Đối với cháu Thạch Thị Thúy L1 và Thạch Khánh L2. Qua giấy khai sinh (bút lục 04 và 05) thể hiện hai cháu đã đủ từ 07 tuổi trở lên và có ý kiến trình bày nguyện vọng tự nguyện yêu cầu ở với bà Thạch Thị Hồng L (bút lục 35, 36). Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã có giải thích quy định của pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con tại các điều 82, 83, 107 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nhưng đương sự xác định không yêu cầu cấp dưỡng. Nhận thấy, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung và nguyện vọng của các cháu, cũng như qua xác minh tại địa phương thời điểm xét xử vụ án, các cháu do bà Thạch Thị Hồng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trong điều kiện đáp ứng các nhu cầu thiết yếu nên có cơ sở giao 02 cháu Thạch Thị Thúy L1, Thạch Khánh L2 cho bà Thạch Thị Hồng L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau ly hôn. Đồng thời sau ly hôn người trực tiếp nuôi con có quyền khởi kiện yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[6] Quyền, nghĩa vụ tài sản chung, quá trình giải quyết vụ án bà Thạch Thị Hồng Ly K xác nhận không có, đồng thời ông Thạch Sâm B không có văn bản phản đối hoặc đưa ra yêu cầu tranh chấp gì khác nên không giải quyết.

[7] Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên cho rằng, vụ án có vi phạm thời hạn chuyển hồ sơ theo quy định Điều 220 và vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Nhận thấy, phát biểu của Kiểm sát viên là đúng nên Thẩm phán cần nghiêm túc rút nghiệm và khắc phục triệt để. Đối với phát biểu đề nghị việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Nguyên đơn bà Thạch Thị Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Hồng L.

1. Về hôn nhân:

Cho bà Thạch Thị Hồng L và ông Thạch Sâm B được ly hôn

2. Về quyền, nghĩa vụ đối với con chung:

Giao cháu Thạch Thị Thúy L1 sinh ngày 15/02/2011 và cháu Thạch Khánh L2 sinh ngày 13/5/2015 cho bà Thạch Thị Hồng L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau ly hôn.

Về cấp dưỡng cho con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết (sau khi ly hôn người trực tiếp nuôi con được quyền khởi kiện yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quyền, nghĩa vụ tài sản chung: Đương sự khai xác nhận không có, không yêu cầu chia hoặc tranh chấp gì khác nên không giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Thạch Thị Hồng L chịu án án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn 300.000 đồng và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: 0014441 ngày 18/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực A – Vĩnh Long) nên không phải nộp tiếp.

Ông Thạch Sâm B không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực A;
- THADS Khu vực A;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Thị Hồng Nga